

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2023/HS-ST
Ngày: 11 - 08 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thanh Mai.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Ông Huỳnh Phú Ba.
- Ông Nguyễn Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 04/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955; Chồng: Trần Thanh T1, sinh năm 1975; Con: Trần Thạch T2, sinh năm 1996; Anh chị em ruột, có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân Thân: ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/5/2023 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Phan Thị Phương N2, sinh năm 1995; thường trú: ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp; hiện ở tại: ấp H, xã H, huyện C (*có mặt*)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Thị Anh Đ, sinh năm 1993; cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp. (*có mặt*)

2. Chị Trần Thạch T2, sinh năm 1996, cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, Đồng Tháp. (*có mặt*)

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967, cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp. (*vắng mặt*)

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1972, cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp. (*vắng mặt*)

5. Chị Đỗ Thị P, sinh năm: 1987, cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, cùng em ruột là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972, cùng ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến nhà Nguyễn Thị N tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để đòi số tiền nợ là 720.000 đồng, thì giữa N và H1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau bằng tay. Lúc này, con của H1 là Phan Thị Phương N2, sinh năm 1995, điều khiển xe mô tô tới thấy đánh nhau nên đến can ngăn rồi xảy ra đánh nhau với N. Thấy mẹ ruột đánh nhau với H1 và N2, nên con ruột của N là Trần Thạch T2, sinh năm 1996 từ trong nhà chạy ra đánh nhau với N2. Trong lúc đánh nhau, N nhìn thấy một sợi dây chuyền vàng của chị N2 bị đứt nằm trên đường lộ, nên N nhặt lấy và ném vào dưới ghế bàn inox trong nhà rồi nói “*tao vô kiểm đồ đánh chết mẹ mày bây giờ*”. Sau đó, N vào nhà lấy sợi dây chuyền cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ của N. Sau đó, N đi ra nhìn thấy T2 còn đánh nhau với N2 và H1 nên N vào đánh tiếp. Lúc này N nhìn thấy có khoảng 07-08 người không rõ họ tên và địa chỉ đến, nên N và T2 đến nhà mẹ ruột của N cách đó khoảng 20 mét để lẩn trốn. Sau khi phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng đeo trên cổ nên N2 gọi điện thoại trình báo sự việc đến Công an xã H, rồi nhờ mọi người tìm kiếm thì phát hiện mất sợi dây chuyền rơi tại nơi đánh nhau phía trước nhà của N.

Khi Công xã Hòa T3 đến giải quyết vụ việc và mời những người có liên quan về cơ quan để làm rõ thì N gọi điện thoại cho bạn của T2 là Nguyễn Thị Anh Đ1, sinh năm 1993 lấy sợi dây chuyền trong phòng của N đem cất. Khoảng 10 phút sau, N về nhà tiếp tục bảo Đ1 lấy sợi dây chuyền trong tủ của N cất giùm nhưng không nói là cất ở đâu, nên Đ1 vào phòng N lấy sợi dây chuyền đem cất vào Vali trong

phòng của Đ1. Khi đến Công an xã H, N có nghe N2 nói bị mất sợi dây chuyền nhưng khi Công an hỏi thì N trả lời không có nhặt sợi dây chuyền của N2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N. Trong lúc lực lượng Công an đang khám xét, sợ bị phát hiện nên N bảo Đ1 lấy sợi dây chuyền ra đưa cho N giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ và trao trả cho Phan Thị Phương N2 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 49cm và 01 mặt dây chuyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 16k, dài 49cm, trọng lượng 2,79 chỉ có giá trị là 10.183.500 đồng.

Về dân sự: chị Phan Thị Phương N2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Thị Anh Đ1 có hành vi đem cất sợi dây chuyền giúp bị can N. Tuy nhiên, Đ1 không biết sợi dây chuyền do bị can N lấy trộm mà có được, nên không xử lý.

Đối với hành vi đánh nhau giữa Nguyễn Thị N, Trần Thạch T2, Nguyễn Thị H1 và Phan Thị Phương N2 không cấu thành tội phạm mà chỉ là vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS-CT ngày 10/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N3 Phan Thanh N4 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu

Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Do Nguyễn Thị N có thiếu tiền Nguyễn Thị H nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, H cùng em ruột là Nguyễn Thị H1 đến nhà của N tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để đòi số tiền nợ là 720.000 đồng thì giữa N, H1, Trần Thạch T2 và Phan Thị Phương N2 xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, N thấy một sợi dây chuyền vàng của N2 bị đứt nằm trên đường lộ, nên N lấy trộm nhằm mục đích chiếm đoạt; dây chuyền vàng 16k, dài 49cm, trọng lượng 2,79 chỉ, định giá trị giá là 10.183.500 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, sợi bị phát hiện nên N lấy sợi dây chuyền ra giao nộp.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị N đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chị Phan Thị Phương N2 trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải”, nên căn cứ điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ nêu trên, cùng phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo được giáo dục, cải tạo, trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lê Thanh Mai